

NGHIÊN CỨU SỰ PHÂN BỐ CỦA 3 LOÀI RUỒI ĐỤC QUẢ CHÍNH TRÊN RAU QUẢ TẠI TIỀN GIANG

Lê Quốc Điền*, Huỳnh Thanh Lộc*, Nguyễn Thị Thu Cúc**

Study on distribution of some main fly species eating into vegetable fruits at Tiengiang province (Summary)

At Tiengiang province 13 fly species have been listed. Among them there are 6 species belonging to Bactocera genus. Especially dangerous fly species are Bactocera dorsales and Bactocera corrector Causing serious damage to vegetable fruits in May, June, July and Bactocera cucurbitae in June, July, September and October.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiền Giang là một tỉnh có diện tích cây ăn trái lớn nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long (42.654 ha) chiếm 25,04% diện tích đất nông nghiệp với nhiều loại cây có giá trị kinh tế và tiềm năng xuất khẩu cao như: Xoài, thanh long, nhãn, chuối, vú sữa, sơ ri... Tuy nhiên, trong thời gian qua năng suất và chất lượng trái chưa thật sự được như bà con mong muốn. Một trong những đối tượng gây hại quan trọng là do ruồi đục trái, chúng không những trực tiếp gây hại trên nhiều loại cây trồng làm giảm năng suất và chất lượng trái mà còn là đối tượng kiểm dịch ảnh hưởng trực tiếp đến việc xuất khẩu trái tươi.

Trong thời gian qua, chúng tôi thực hiện đề tài "Nghiên cứu sự phân bố của 3 loài ruồi đục quả chính trên rau quả tại Tiền Giang" để làm cơ sở nghiên cứu các biện pháp phòng trị và hạn chế loại dịch hại này ở mức thấp nhất cho các vùng trồng rau quả.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Phương tiện

- Bẫy steiner, chất dẫn dụ (Methyl eugenol, Cue lue), protein thủy phân, hộp đựng mẫu ruồi, kim tiêm thuốc, thuốc chống mốc Thymol, kính hiển vi.

- Phiếu điều tra sinh cảnh các vùng khảo sát.

2. Phương pháp

Xác định thành phần loài ruồi

- Theo bảng phân loại (Work Shop Fruit Fly - 1999, 2003) ruồi đục trái của R.A.I Drew Trường đại học Griffith, Úc.

Khảo sát quy luật phân bố mật số của các loài ruồi qua các tháng trong năm: (+) Chọn tiểu vùng

trọng điểm trồng cây ăn trái, rau màu. (+) Theo Drew (1999) dùng bẫy steiner dẫn dụ (Methyl eugenol, Cue lue), mỗi bẫy tẩm 4 ml hỗn hợp thuốc dẫn dụ (gồm 1 phần thuốc pyrinex + 4 phần parapheromone)

Địa điểm đặt bẫy: Trên địa bàn Tiền Giang chúng tôi đặt 7 điểm: Tân Hưng-Cái Bè (các loại cây trồng chính: Mận, ổi, xoài, nhãn, mướp, bầu); Hòa Khánh - Cái Bè (các loại cây trồng chính: Mận, nhãn, mướp, bầu); Nhị Quý-Cai Lậy (các loại cây trồng chính: Nhãn, Mướp, Bầu); Song Thuận-Châu Thành (các loại cây trồng chính: Nhãn, sáo, vú sữa, mướp, bầu); Tân Hội Đông-Châu Thành (các loại cây trồng chính: Nhãn, mướp, bầu, dưa leo); Long Bình Điền-Chợ Gạo (các loại cây trồng chính: Thanh long, mướp, bầu, dưa leo); Long Hòa-Thị xã Gò Công (các loại cây trồng chính: sơ ri, mướp, bầu, dưa leo)

Thời gian thu mẫu và chỉ tiêu theo dõi:

- Thu định kỳ 1 tuần/lần; Ghi nhận số lượng ruồi vào bẫy.

Tần số xuất hiện và tỷ lệ hiện diện được tính theo công thức sau:

$$TSXH (\%) = (\text{số lần loài xuất hiện} / \text{số lần khảo sát}) \times 100$$

$$TLHD (\%) = (\text{Tổng số cá thể loài xuất hiện} / \text{Tổng số cá thể thu thập}) \times 100$$

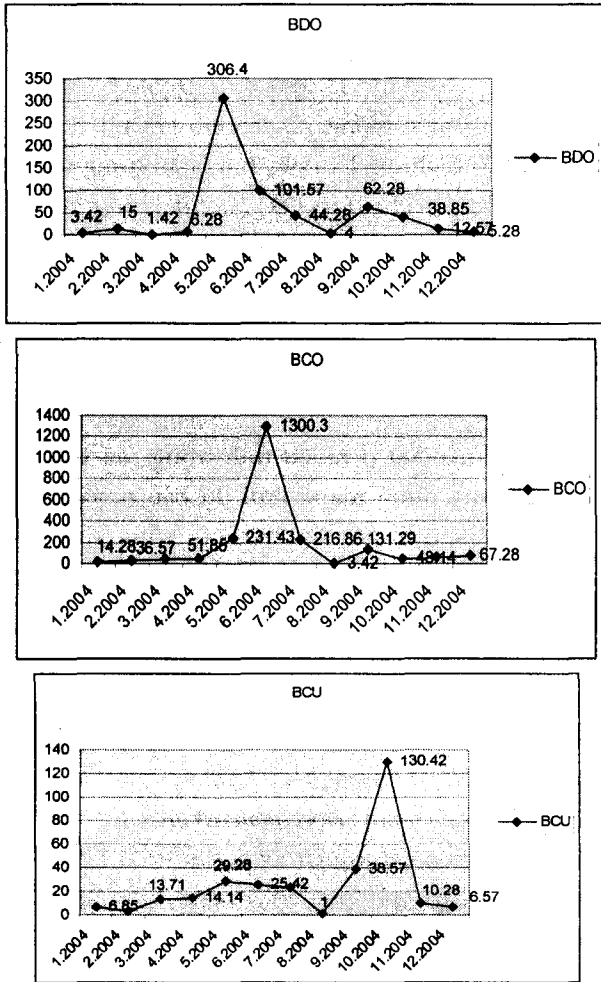
III. KẾT QUẢ - THẢO LUẬN

1. Quy luật phân bố ruồi đục trái trên địa điểm khác nhau ở Tiền Giang

Do sự phân bố vùng cây ăn quả và cây hoang dại khác nhau ở từng vùng trồng đã được khảo sát, nên sự phân bố và mật số ruồi cũng khác nhau qua từng vùng trồng trên địa bàn của tỉnh

* Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam; ** Khoa Nông nghiệp Trường Đại học Cần Thơ

Biểu đồ 1: Sự phân bố số lượng trung bình 3 loài ruồi đục trái vào bẫy theo thời gian trên địa bàn tỉnh Tiền Giang



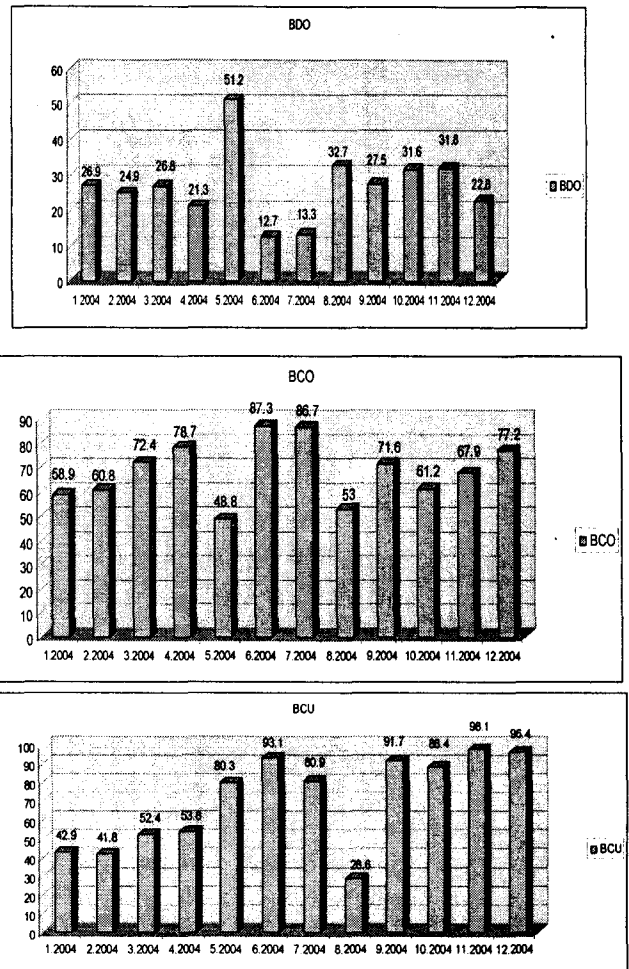
Chi chú: BDO: *Bactrocera dorsalis*; BCO: *Bactrocera correcta*; BCU: *Bactrocera cucurbitae*

Kết quả nghiên cứu biểu thị trên biểu đồ 1 cho thấy: Trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 12/2004 thu thập từ bẫy được tấm chất dẫn dụ Methyl eugenol đã hấp dẫn hai loài ruồi *Bactrocera dorsalis*, *Bactrocera correcta* với số lượng trung bình ruồi đục vào bẫy nhiều nhất vào tháng 5, 6, 7dl. Trong đó, mật số cao nhất là loài *Bactrocera correcta* với đỉnh điểm: (TB: 1300,4 con/bẫy/tháng) và *Bactrocera dorsalis* (TB: 306,4 con/bẫy/tháng). Thời điểm mật số ruồi cao lại khá trùng hợp với mùa vụ thu hoạch các loại trái cây (xoài, sơ ri, mận, ổi). Một trong những nguyên nhân chính là do các vườn trồng mận (gioi) trong vùng không được vệ sinh các trái rơi rụng trong vườn trồng, tạo điều kiện thuận lợi cho mật số ruồi tăng nhanh và thành dịch hại.

Trên bẫy tấm chất dẫn dụ Cue lue thu được 4 loài ruồi: *Bactrocera cucurbitae*, *Bactrocera longicornis*, *Bactrocera hochii*, *Bactrocera tau*. Trong đó *Bactrocera cucurbitae* được coi là đối tượng quan trọng nhất và chúng có số lượng trung bình vào bẫy nhiều nhất ở các tháng 5, 6, 7, 9, 10dl. Nhưng đỉnh điểm mật số của ruồi trong năm cao nhất là vào tháng 10 (TB: 130,42 con/bẫy/tháng). Đây là thời điểm thu hoạch nhiều loại rau màu: bầu, bí, mướp, dưa leo, đậu đũa...

2. Tần số xuất hiện của 3 loài ruồi đục trái tại Tiền Giang

Biểu đồ 2: Sự phân bố tần số xuất hiện 3 loài ruồi đục trái tại tỉnh Tiền Giang

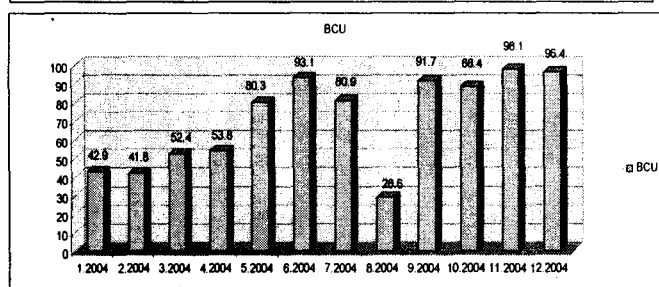
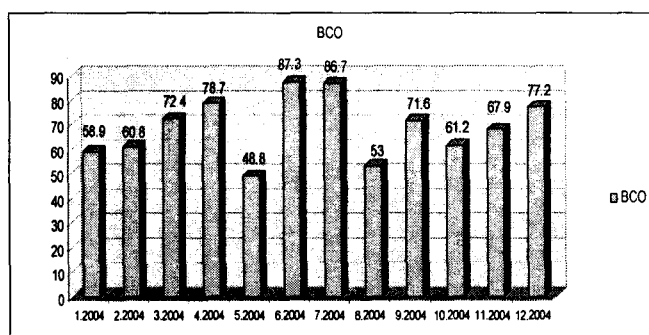
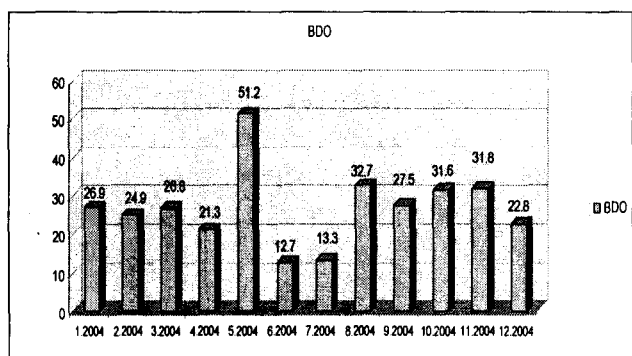


Chi chú: BDO: *Bactrocera dorsalis*; BCO: *Bactrocera correcta*; BCU: *Bactrocera cucurbitae*.

Qua biểu đồ 2. chúng tôi nhận thấy, trong thời gian từ tháng 1/2004 đến tháng 12/2004 loài *Bactrocera correcta* có tần số xuất hiện cao nhất trung bình là 92,9% (tháng 6, 7, 9dl), kể đến là loài *Bactrocera cucurbitae*

có tần số xuất hiện trung bình là 92,9%(tháng7), *Bactrocera dorsalis* có tần số xuất hiện là 71,4%(tháng 6,7,9,10 dl). Nguy cơ dịch bộc phát có thể gây hại cho các vườn trồng cây ăn trái tại Tiền Giang rất cao, do vậy khuyến cáo nhà vườn cần vệ sinh vườn liên tục và tiêu huỷ các trái bị nhiễm giảm thấp nhất mức độ thiệt hại cho nhà vườn.

Về tỷ lệ hiện diện của 3 loại ruồi trình bày ở biểu đồ 3 cho thấy: Loài *Bactrocera cucurbitae* có tỷ lệ hiện diện cao nhất trung bình là 98,1%, kế đến loài *Bactrocera correcta* (87,3%), loài *Bactrocera dorsalis* có tỷ lệ hiện diện trung bình là 51,2%.



Ghi chú: BDO: *Bactrocera dorsalis*; BCO: *Bactrocera correcta*; BCU: *Bactrocera cucurbitae*.

Nhìn chung, hầu hết các nhà vườn ở Tiền Giang có tập quán thu hoạch trái cây rải vụ trong năm do vậy, tạo nguồn thức ăn liên tục cho ruồi sinh sản và phát triển nhiều thế hệ trong năm nên dễ dàng thành dịch bộc phát khi gặp điều kiện thuận lợi.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận

Qua thời gian thực hiện đề tài trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ tháng 1/2004 đến tháng 12 năm 2004, chúng tôi có những kết luận sau:

- Đã ghi nhận được 13 loài ruồi, trong đó có 6 loài ruồi đục trái thuộc giống *Bactrocera* ghi nhận ở Tiền Giang. Đặc biệt, những loài gây hại quan trọng trên cây ăn trái là: *Bactrocera dorsalis*, *Bactrocera correcta* và trên nhóm rau là loài *Bactrocera cucurbitae*.

- Mật số cao điểm của 2 loài *Bactrocera dorsalis*, *Bactrocera correcta* là các tháng 5,6,7dl; *Bactrocera cucurbitae* có đỉnh điểm cao ở các tháng 6,7,9,10 dl.

2. Đề nghị

Tiếp tục khảo sát ở nhiều tỉnh trồng rau quả phía Nam nhằm xây dựng mạng lưới dự báo mức độ thiệt hại do ruồi đục trái gây hại trên các vùng khác nhau và xây dựng biện pháp phòng trừ ruồi đồng bộ trên toàn vùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). A.J.Allwood, A.Chinajawong, R.A.I Drew, E.L Hamacek, D.L Hancock, C.Hengsawad, J.C. Jipanin, M.Jirasurat, C.Kong Krong, s. Kritssaneepaiboon, C.T.S Leong và S.Vijayseraran. Host plan records for fruit flies (Diptera - Tephritidae) bao gồm South East ASIA.120p.

(2). Armstrong, J.W. 1986. Pest organism response to potential quarantine treatments. Proceeding 1985 ASEAN PLANTI regional Conference on Quarantine support for Agricultural Development.1.25-30. ASEAN Plant quarantine center and training Institute,Serdang, Selangor, Malaysia.

(3). Bùi Cách Tuyến và ctv, 2003. Chuyên đề bảo vệ thực vật phục vụ chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên. 211 trang.

(4). Cục B.V.T.V, 1997. Dịch hại và kiểm dịch thực vật Việt Nam. NXB Nông nghiệp.

(5). Drew.R.A.I and M.C Roming. 1996. Overview Tephritidae in the Pacific and Asia in management fruit flies (Diptera - Tephritidae) in South East Asia.86p.

(6). Drew.R.A.I and D.L Hancock. 1994. The *Bactrocera dorsalis* complex of fruit fly (Diptera - Tephritidae) in ASIA bulletin of entomological research supplement 2 Cba Internation pp 68.Jan. M.White and Marlene M. Elson - Harris Cba. 1992 Internatio fruit flies of economic singnificance their dentification and Bionomics. 72p.□